TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HC-ST
Ngày: 17-3-2021
V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trưng

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 39/2020/TLST-HC ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc: *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HC ngày 25/12/2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/2021/TB-THC ngày 07/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HC ngày 21/01/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa hành chính sơ thẩm số 45/2021/TB-HC ngày 22/02/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1954.

- Bà Mai Thị K, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường TP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị K: Ông Phạm Bình Q, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 32/5/4 Nguyễn Đình C, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. (Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2021).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố QN.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố QN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố QN theo Quyết định ủy quyền số 4976/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố QN.

Cùng địa chỉ: Số 48 Hùng Vương, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố QN: Ông Phạm Văn T1 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN.

Địa chỉ: Số 135 Trương Quang T, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN.

Người đại diện theo pháp luật: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T1 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN theo Quyết định số 03/QĐ-TNMT ngày 20/7/2020 của Phòng Tài nguyên & môi trường thành phố QN.

Cùng địa chỉ: Số 135 Trương Quang T, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 08/4/2020 và ngày 23/6/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Trần Văn L, và người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị K trình bày:*

Nguyên chúng tôi có thửa đất số 184/1.108,3m^2 tờ bản đồ số 18 phường TP – thành phố QN; năm 2019 vì lý do cần đất ở để sau này cho con, chúng tôi xin tách thửa một phần thửa đất nói trên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cho phép, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR757263 thửa đất số 193/101,6m^2 tờ bản đồ số 18 phường TP – thành phố QN. Sau đó chúng tôi xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở đô thị; hồ sơ được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN tiếp nhận và thụ lý. Sau đó Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố QN có Thông báo số 121/TB-TNMT ngày 15/10/2019 trả lời cho tôi với nội dung: Thửa đất của tôi nằm trong quy hoạch theo Quyết định số 8972/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND thành phố QN về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm hành chính tỉnh, thành phố QN (gọi tắt là Quyết định số 8972/QĐ-UBND) nên không đủ điều kiện để chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị. Từ năm 2013 (năm mà Quyết định số 8972/QĐ-UBND có hiệu lực) đến nay chúng tôi

chưa hề nhận được thông báo thu hồi đất từ chính quyền đối với thửa đất số 184/1.108,3m^2 tờ bản đồ số 18 phường TP – thành phố QN mà chúng tôi đang sử dụng. Ngoài ra sau khi kiểm tra các Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất của thành phố QN từ năm 2015 đến năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi chúng tôi thấy như sau: Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố QN; dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vu tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN; Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố QN; dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố QN; dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố QN, dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố QN, dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN; Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố QN, dự án Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN có tên trong danh mục là dự án chuyển tiếp từ năm 2019, nhưng tờ bản đồ số 18 phường TP không có trong bảng kê danh mục của tất cả các Quyết định trên.

Tại khoản 1 Điều 6 của Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung chương IV của Luật đất đai năm 2013 thì:

Khoản 7 Điều 49 của Luật đất đai năm 2013 đã được sửa đổi bổ sung quy định: *"Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;*

Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật";

Khoản 8 Điều 49 của Luật đất đai năm 2013 đã được sửa đổi bổ sung có nêu: *"Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất*

mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này".

Như vậy đối chiếu theo các quy định của Luật và các tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành và có hiệu lực thì trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất của chúng tôi là hợp pháp, các cơ quan có thẩm quyền phải cho phép chúng tôi thực hiện các quyền của mình, nếu không cho phép là vi phạm quyền lợi hợp pháp của chúng tôi và vi phạm các quy định của pháp luật.

Nay chúng tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố QN về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của của chúng tôi là Trần Văn L và bà Mai Thị K là hành vi hành chính trái pháp luật. Buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN phải tiếp nhận lại hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chúng tôi là Trần Văn L và bà Mai Thị K; buộc Ủy ban nhân dân thành phố QN phải thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, phường TP từ đất hàng năm khác sang đất ở đô thị cho chúng tôi là Trần Văn L và bà Mai Thị K.

**Ý kiến của UBND thành phố QN tại Văn bản số 4072/UBND ngày 14/8/2020:*

Ngày 13/9/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố nhận hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở đô thị của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K tại thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, diện tích 101,6m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng: đến tháng 5/2034, phường TP, thành phố QN (diện tích đất theo đơn kiến nghị của ông Lập, bà Kim chuyển mục đích sử dụng 101,6m^2). Qua kiểm tra, đối chiếu với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh Quảng Ngãi được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 8972/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 thì thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, phường TP có khoảng 41,8m^2 đất nằm trong quy hoạch đất công trình công cộng thuộc lô có ký hiệu CC03; phần diện tích còn lại nằm trong quy hoạch đất ở phân lô liên kế thuộc lô có ký hiệu LK03. Do đó, diện tích đất ông Trần Văn L, bà Mai Thị K nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch được duyệt, chưa đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 144 và khoản 2 Điều 146 Luật Đất đai năm 2013. Cụ thể: *"Việc sử dụng đất để chỉnh trang, phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền*

phê duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành". Từ cơ sở đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành Thông báo số 121/TB-TNMT ngày 15/10/2019 về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K, thường trú tại phường TP, thành phố Quảng Ngãi.

Qua rà soát cho thấy, hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất ở của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K đã được cơ quan chuyên môn của UBND thành phố (cụ thể là Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố) kiểm tra, xác định không đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng theo yêu cầu của công dân, đã ban hành Thông báo số 121/TB-TNMT ngày 15/10/2019 trả hồ sơ là đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

**Ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN tại Văn bản số 274/TNMT ngày 10/8/2020 và của người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa:*

Ngày 13/9/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K, thường trú tại phường TP, thành phố QN, tại thửa đất số 193, tờ đồ số 18, diện tích 101,6m^2, thời hạn sử dụng: Đến tháng 5/2034, phường TP, thành phố QN, diện tích ông L, bà K đề nghị theo đơn chuyển mục đích: 101,6m^2. Qua kiểm tra, đối chiếu với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố đã được UBND thành phố QN phê duyệt tại Quyết định số 8972/QĐ - UBND này 27/12/2013 thì thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, phường TP có khoảng 41,8m^2 nằm trong quy hoạch đất công trình công cộng thuộc lô có lý hiệu CC03; phần diện tích còn lại nằm trong quy hoạch đất ở phân lô liên kế thuộc lô có ký hiệu LK03. Đồng thời năm 2019 được UBND tỉnh bổ sung tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của UBND thành phố.

Như vậy, trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất từ *"đất trồng cây hàng năm khác"* sang *"đất ở đô thị"* của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ 18, phường TP là không phù hợp với quy hoạch được duyệt, chưa đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 52; khoản 1, 2 Điều 144 và khoản 2 Điều 146 Luật Đất đai năm 2013, *"Việc sử dụng đất để chỉnh trang, phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành "* và khoản 7, 8 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 bổ sung.

Ngày 15/10/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường có Thông báo số 121/TB-TNMT về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K, thường trú tại phường TP, thành phố QN, đồng thời nêu rõ lý do trả hồ sơ xin chuyển mục đích trong thông báo là đảm bảo theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố QN vắng mặt lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[1.2] Ngày 15/10/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Thông báo số 121/TB-TNMT về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K, thường trú tại phường TP, thành phố QN.

Ngày 11/3/2020, ngày 08/4/2020 và ngày 23/6/2020, ông Trần Văn L, bà Mai Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố QN về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L và bà Mai Thị K là hành vi hành chính trái pháp luật; buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN phải tiếp nhận lại hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L và bà Mai Thị K; buộc Ủy ban nhân dân thành phố QN phải thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, phường TP từ đất hàng năm sang đất ở đô thị cho ông Trần Văn L và bà Mai Thị K. Hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Ngày 30/6/2014, ông Trần Văn L và bà Mai Thị K được UBND thành phố QN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH05902, thửa đất số **609**, tờ bản đồ số **2** đo vẽ năm 1993, diện tích 1.654,8m^2 (trong đó có 122,06m^2 đất ODT và 1.532,74m^2 đất HNK) tại phường TP, thành phố QN.

Ngày 14/02/2019, ông Trần Văn L và bà Mai Thị K nộp hồ sơ tách thửa đất số **609**, tờ bản đồ số **2**, diện tích 1.654,8m^2 thành 03 thửa gồm thửa **184**, 185 và 186 đều thuộc tờ bản đồ số **18** đo vẽ năm 2016, phường TP, thành phố QN.

Ngày 20/3/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS 11787 cho ông Trần Văn L, bà Mai Thị K đối với thửa đất số **184**, tờ bản đồ số **18**, phường TP, thành phố QN, diện tích 1.108,3m^2 (trong đó có 122,1m^2 đất ODT và 986,2m^2 đất HNK).

Ngày 20/5/2019, ông Trần Văn L và bà Mai Thị K nộp hồ sơ tách thửa đất số **184**, tờ bản đồ số 18 đo vẽ năm 2016, diện tích 1.108,3m^2 thành 02 thửa gồm thửa 192 và **193** cùng tờ bản đồ số **18**, phường TP.

Ngày 19/6/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS 12064 cho ông Trần Văn L, bà Mai Thị K đối với thửa đất số **193**, tờ bản đồ số **18**, phường TP, thành phố QN, diện tích 101,6m^2 mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng: đến tháng 5/2034.

Ngày 13/9/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở đô thị của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K đối với thửa đất số **193**, tờ bản đồ số 18, phường TP nêu trên.

Ngày 15/10/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN ban hành Thông báo số 121/TB-TNMT về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K, thường trú tại phường TP, thành phố Quảng Ngãi với lý do việc xin chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt, do đó chưa đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1, 2 Điều 144 và khoản 2 Điều 146 Luật Đất đai năm 2013.

Trước đó, ngày 27/12/2013 UBND thành phố QN ban hành Quyết định số 8972/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố QN. Theo đó, một phần thửa đất số 184/1.108,3m^2 (nay là thửa đất số **193**, tờ bản đồ số **18**, phường TP) có khoảng 41,8m^2 đất nằm trong quy hoạch đất công trình công cộng thuộc lô có ký hiệu CC03; phần diện tích còn lại nằm trong quy hoạch đất ở phân lô liên kế thuộc lô có ký hiệu LK03.

Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18 (đo vẽ năm 2016), diện tích 101,6m^2 được biến động từ thửa đất số 609, tờ bản đồ (số 2 đo vẽ năm 1993), phường TP, thành phố QN.

Từ khi công bố quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 8972/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 đến nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi đều ban hành kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì thửa đất 193, thuộc tờ bản đồ số 18, phường TP đều nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố QN.

Ngày 23/01/2019 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố QN. Tại phụ biểu 03 của Quyết định này về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất tiếp tục thực hiện trong năm 2019 của Thành phố QN thì Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng thành phố QN (giai đoạn 1) thì Tờ bản đồ số 2, 3 phường TP nằm trong diện tích quy hoạch 12 ha.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013 thì việc chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Như vậy, trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất từ *"đất trồng cây hàng năm khác"* sang *"đất ở đô thị"* nêu trên của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, phường TP là không phù hợp với quy hoạch được duyệt, chưa đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất tại Điều 52; khoản 1, 2 Điều 144 và khoản 2 Điều 146 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN ban hành Thông báo số 121/TB-TNMT ngày 15/10/2020 về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố QN là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Ông Trần Văn L và bà Mai Thị K là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 1 Điều 57; khoản 1, 2 Điều 144 và khoản 2 Điều 146 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, bà Mai Thị K về việc:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố QN về việc trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L và bà Mai Thị K là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QN phải tiếp nhận lại hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn L và bà Mai Thị K;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố QN phải thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 18, phường TP từ đất hàng năm khác sang đất ở đô thị cho ông Trần Văn L và bà Mai Thị K.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn L và bà Mai Thị K được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dũng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dũng